

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/7/2020

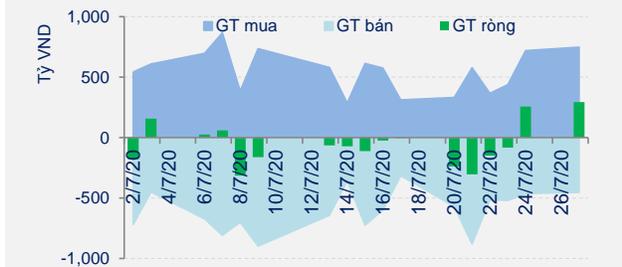
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	785.17	102.85
% Thay đổi	↓ -5.31%	↓ -5.93%
KLGD (CP)	413,226,475	67,933,233
GTGD (tỷ đồng)	6,743.06	630.33
Tổng cung (CP)	900,794,050	103,533,800
Tổng cầu (CP)	632,043,340	74,211,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,934,978	91,234
KL mua (CP)	32,104,238	693,585
GT mua (tỷ đồng)	748.91	4.36
GT bán (tỷ đồng)	454.05	0.93
GT ròng (tỷ đồng)	294.86	3.43

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -4.43%	11.0	1.6	2.5%
Công nghiệp	↓ -4.15%	11.5	2.1	10.2%
Dầu khí	↓ -7.09%	-	1.8	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -6.04%	31.1	3.9	5.3%
Dược phẩm và Y tế	↓ -2.47%	12.1	2.4	0.8%
Hàng Tiêu dùng	↓ -5.70%	14.2	4.0	14.2%
Ngân hàng	↓ -6.09%	7.9	2.0	18.9%
Nguyên vật liệu	↓ -4.44%	12.6	1.6	18.5%
Tài chính	↓ -4.51%	13.8	2.4	24.0%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -5.39%	11.4	1.9	3.0%
VN - Index	↓ -5.31%	13.4	2.6	
HNX - Index	↓ -5.93%	8.9	1.4	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm mạnh trong phiên đầu tuần với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 43,99 điểm (-5,31%) xuống 785,17 điểm; HNX-Index giảm 6,48 điểm (-5,93%) xuống 102,85 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 7.648 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 491 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.046 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng hẳn về tiêu cực với 54 mã tăng, 49 mã tham chiếu, 540 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên khiến các chỉ số đồng loạt kết phiên ở gần mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột bị bán và toàn bộ đều giảm mạnh, thậm chí giảm sàn, có thể kể đến như VHM (-6,7%), VCB (-4,9%), VNM (-6,9%), BID (-6,9%), VIC (-3,4%), GAS (-6,3%), CTG (-7%), SAB (-4,5%), TCB (-6,9%), PLX (-6,9%)... Trên sàn HNX, các trụ cột cũng đồng loạt giảm mạnh như ACB (-6%), SHB (-9,7%), THD (-9,2%), PVS (-8,5%), VCS (-9,7%)... khiến chỉ số HNX-Index mất gần 6% giá trị vốn hóa trong phiên đầu tuần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản ở mức cao trong bối cảnh mà các ca lây nhiễm mới trong cộng đồng được phát hiện sau 99 ngày liên tiếp không có ca lây nhiễm trong cộng đồng. Điều này đã ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý nhà đầu tư trong nước dẫn đến áp lực bán mạnh trong hai phiên gần đây. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ quanh 800 điểm (fibonacci retracement 38,2%) để lui dần về ngưỡng hỗ trợ tiếp theo quanh 775 điểm (fibonacci retracement 50%). Khó ngoại đi ngược với thị trường khi mua ròng gần 300 tỷ đồng trên hai sàn có thể coi là một điểm tích cực. Mặt khác, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 8 giảm mạnh hơn chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 18,33 điểm, cho thấy nhà đầu vẫn nghiêng về khả năng thị trường sẽ tiếp tục giảm. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 28/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 775 điểm (fibonacci retracement 50%). Nhà đầu tư sau khi đã giải ngân thăm dò một phần trong phiên hôm nay quanh ngưỡng 800 điểm nên tiếp tục quan sát thị trường và có thể cân nhắc giải ngân thêm một phần nữa nếu thị trường có những nhịp điều chỉnh về 775 điểm trong phiên.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 27/7/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do áp lực bán xuất hiện ngay từ đầu phiên và mạnh dần lên về cuối phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 780,64 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 43,99 điểm (-5,31%) xuống 785,17 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM giảm 5.100 đồng, VCB giảm 4.000 đồng, VNM giảm 7.700 đồng. Ở chiều ngược lại, DAT tăng 2.650 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay do chịu áp lực bán mạnh ngay từ đầu phiên và duy trì cho đến khi hết phiên, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,475 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 6,48 điểm (-5,93%) xuống 102,85 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 1.400 đồng, SHB giảm 1.100 đồng, THD giảm 6.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VIF tăng 600 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 294,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 20,1 triệu cổ phiếu. VCB là mã được mua ròng nhiều nhất với 38 tỷ đồng tương ứng với 494 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VHM với 30,6 tỷ đồng tương ứng với 420 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 90,6 tỷ đồng tương ứng với 863 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 3,44 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 602 nghìn cổ phiếu. VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 768 triệu đồng tương ứng với 14 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PHP với 437 triệu đồng tương ứng với 46 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 178 triệu đồng tương ứng với 20 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Xuất nhập khẩu cuối năm có thể khả quan hơn

Trong 6 tháng cuối năm 2020, xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam dự báo sẽ tăng trưởng khả quan hơn so với Quý II/2020 sau khi nhiều nước bắt đầu nới lỏng các biện pháp kiểm soát dịch bệnh và bắt đầu đẩy nhanh quá trình phục hồi, mở cửa và với việc thực thi Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Liên minh châu Âu (EVFTA).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 800 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 374 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 850 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 860 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 890 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 28/7, VN-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 775 điểm (fibonacci retracement 50%).

HNX-Index:



HNX-Index giảm mạnh trong phiên đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 107 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên cuối tuần trước nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 65 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 113 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 113,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 107 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 28/7, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 102 điểm (fibonacci retracement 61,8%).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 55,35 - 56,55 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 1.850.000 đồng/lượng ở cả chiều mua vào và tăng 1.450.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng

Ngày 27/7, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.216 đồng (giảm 5 đồng so với ngày hôm qua).

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 37,45 USD/ounce tương ứng với 1,98% lên 1.935,3 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,36 điểm tương ứng 0,38% xuống 94,028 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1683 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2832 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,53 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,15 USD tương ứng 0,36% xuống 41,14 USD/thùng.

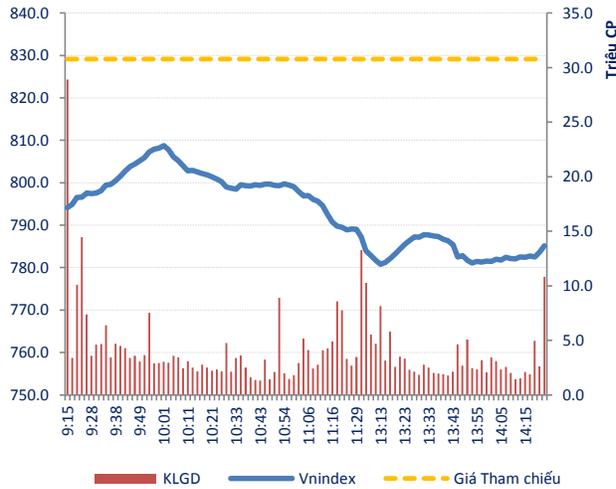
Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/7, chỉ số Dow Jones giảm 182,44 điểm tương ứng 0,68% xuống 26.469,89 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 98,24 điểm tương ứng 0,94% xuống 10.363,18 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 20,03 điểm tương ứng 0,62% xuống 3.215,63 điểm.

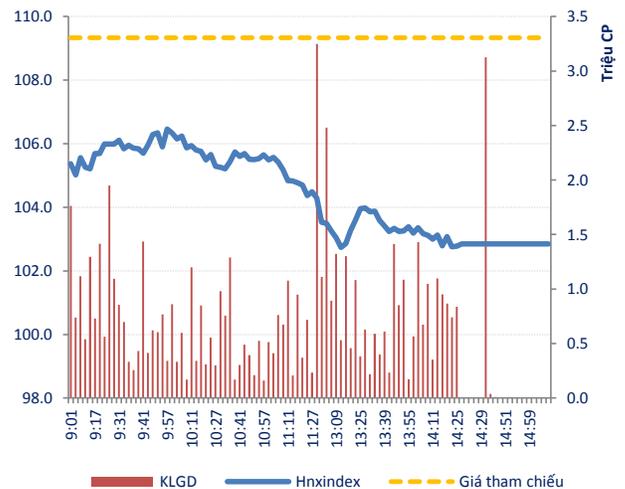


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

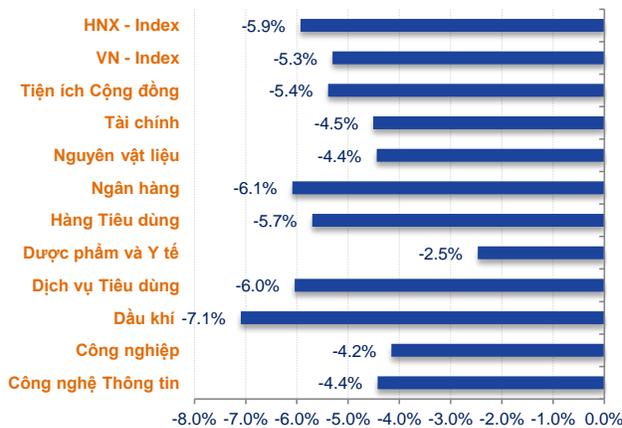
KLGD và VN-Index trong phiên



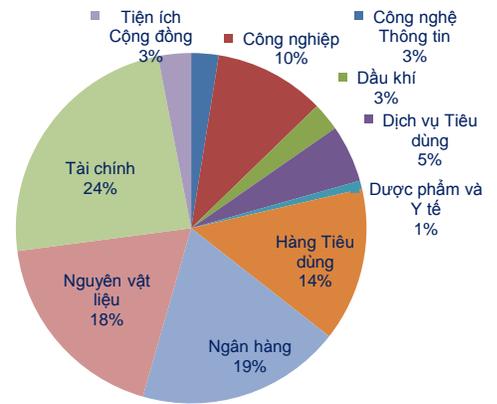
KLGD và HNX-Index trong phiên



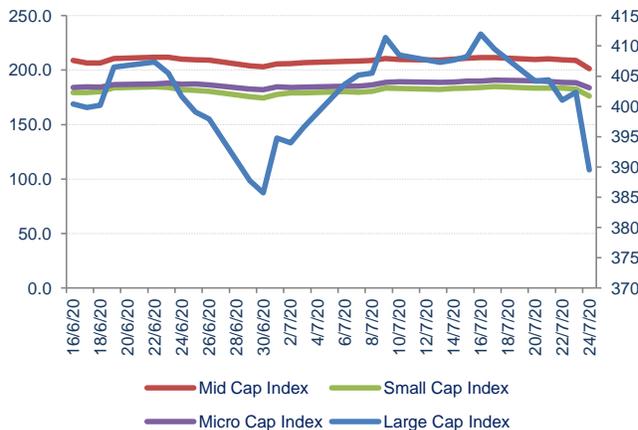
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



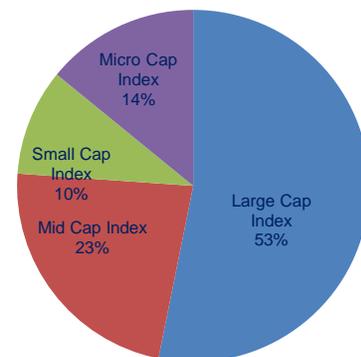
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	2,930,990	VNM	863,140
2	FUESSVFL	2,679,700	DRC	392,600
3	VRE	980,260	HCM	283,080
4	STB	979,910	NLG	278,930
5	SSI	936,420	MSN	100,180

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NHP	282,000	BVS	20,000
2	ACM	100,000	NBC	10,100
3	VIX	47,000	VCG	4,000
4	PHP	45,700	SED	900
5	PLC	30,400	SCI	500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	10.90	10.15	↓ -6.88%	27,014,460
HPG	26.85	25.95	↓ -3.35%	18,434,440
FLC	2.94	2.74	↓ -6.80%	15,603,430
DXG	9.44	8.78	↓ -6.99%	14,651,080
HQC	1.63	1.52	↓ -6.75%	14,108,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HUT	2.10	1.90	↓ -9.52%	6,520,206
ACB	23.20	21.80	↓ -6.03%	6,240,477
SHS	10.40	9.40	↓ -9.62%	5,615,757
PVS	11.80	10.80	↓ -8.47%	5,310,748
SHB	11.30	10.20	↓ -9.73%	5,271,344

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VAF	8.89	9.51	0.62	↑ 6.97%
LAF	7.60	8.13	0.53	↑ 6.97%
VPS	8.04	8.60	0.56	↑ 6.97%
SC5	19.55	20.90	1.35	↑ 6.91%
ST8	10.90	11.65	0.75	↑ 6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NBW	18.00	19.80	1.80	↑ 10.00%
VSM	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
DNM	41.40	45.50	4.10	↑ 9.90%
TTZ	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
CET	2.40	2.60	0.20	↑ 8.33%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
YBM	4.00	3.72	-0.28	↓ -7.00%
VHC	35.75	33.25	-2.50	↓ -6.99%
TNI	3.29	3.06	-0.23	↓ -6.99%
TLG	35.00	32.55	-2.45	↓ -7.00%
SSI	14.30	13.30	-1.00	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VKC	4.00	3.60	-0.40	↓ -10.00%
VTL	28.00	25.20	-2.80	↓ -10.00%
KVC	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
TVC	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	27,014,460	9.0%	1,349	7.5	0.7
HPG	18,434,440	3250.0%	3,151	8.2	1.4
FLC	15,603,430	-9.0%	(1,260)	-	0.2
DXG	14,651,080	7.9%	1,406	6.2	0.5
HQC	14,108,670	0.8%	72	21.1	0.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HUT	6,520,206	2.3%	269	7.1	0.2
ACB	6,240,477	21.7%	3,739	5.8	1.2
SHS	5,615,757	14.7%	1,959	4.8	0.7
PVS	5,310,748	3.9%	1,052	10.3	0.4
SHB	5,271,344	13.8%	1,635	6.2	0.8

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VAF	↑ 7.0%	2.9%	338	28.1	0.8
LAF	↑ 7.0%	12.1%	1,100	7.4	0.9
VPS	↑ 7.0%	3.8%	521	16.5	0.6
SC5	↑ 6.9%	5.2%	1,202	17.4	1.0
ST8	↑ 6.9%	5.4%	735	15.9	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NBW	↑ 10.0%	8.8%	1,319	15.0	1.4
VSM	↑ 9.9%	14.7%	2,388	5.6	0.8
DNM	↑ 9.9%	18.3%	3,607	12.6	2.1
TTZ	↑ 9.7%	-6.8%	(672)	-	0.4
CET	↑ 8.3%	-2.6%	(281)	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	2,930,990	7.0%	878	10.0	0.7
UESSVF	2,679,700	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	980,260	9.9%	1,180	22.7	2.3
STB	979,910	9.0%	1,349	7.5	0.7
SSI	936,420	7.3%	1,165	11.4	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NHP	282,000	-30.3%	(2,650)	-	0.1
ACM	100,000	0.0%	2	255.3	0.1
VIX	47,000	7.1%	792	10.2	0.7
PHP	45,700	9.5%	1,269	7.5	0.7
PLC	30,400	9.6%	1,552	8.8	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	287,507	5.6%	2,023	42.0	2.4
VCB	285,584	21.3%	4,916	15.7	3.2
VHM	233,227	31.9%	6,651	10.7	3.1
VNM	180,058	35.6%	6,063	17.1	5.6
BID	142,983	11.6%	2,158	16.5	1.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,248	21.7%	3,739	5.8	1.2
SHB	17,904	13.8%	1,635	6.2	0.8
VCG	11,219	8.5%	1,506	16.9	1.5
VCS	8,241	39.2%	8,222	6.5	2.5
PVI	6,661	9.8%	3,061	9.7	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.01	7.9%	1,064	5.9	0.5
KSB	1.88	26.2%	6,394	3.3	0.8
ROS	1.83	2.6%	270	8.4	0.2
VCI	1.80	17.5%	4,109	4.9	0.8
PVD	1.79	2.1%	713	12.7	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	2.33	14.7%	1,959	4.8	0.7
MBG	2.19	9.3%	1,022	4.1	0.4
TNG	2.00	19.7%	2,945	3.5	0.7
SRA	1.98	22.7%	4,450	2.4	0.5
SHB	1.97	13.8%	1,635	6.2	0.8



Website: www.shs.com.vn

Chiu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

TRỤ SỞ:

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

CHI NHÁNH TP.HCM

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
